

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2022
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tú Nam và bà Nguyễn Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Thu H**, sinh năm 1994; địa chỉ: 31 Nguyễn H, Tổ dân phố Lại Bằng 2, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1983; địa chỉ: 31 Nguyễn H, tổ dân phố Lại Bằng 2, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: Ấp Tân Hòa Trung, xã Tân Hội, thành phố H Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội, thị xã H Ngự, tỉnh Đồng Tháp ngày 06/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, chị không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- **Về con chung:** Vợ cH có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/7/2016, hiện nay đang sống với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận vợ cH chị không có tài sản chung và nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Nguyễn Minh H: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày vì lý do bận công việc nên anh không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, anh yêu cầu không tiến hành hòa giải và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt với nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý như ý kiến của chị H là anh và chị Hoàng Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2016 tại UBND xã Tân Hội, thị xã H Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống vợ cH xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ cH đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ cH không còn tình cảm, không thể hàn gắn với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ cH có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/7/2016. Hiện nay cháu G đang ở với chị H. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Minh H có địa chỉ tại phường Hương Vân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, thị xã H Ngự, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày ngày 06/6/2016, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ cH thường xuyên cãi vã nên hai bên đã sống ly thân từ 2018 đến nay mà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị thực sự không

hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/7/2016. Hiện nay cháu G đang sống cùng mẹ ổn định, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhân đến tuổi trưởng thành, nên giao cháu Nhân cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là hợp lý.

Chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thu H

Xử: Chị Hoàng Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh H không cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 009918 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường, xã;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh